

Bản án số: 434/2023/HS-PT

Ngày: 15 - 12 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Minh Châu

Các Thẩm phán:

1. Ông Bùi Đức Nam

2. Ông Vũ Hoài Nam

- Thư ký phiên tòa: Ông Lý Lê Trọng Nghĩa - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thanh Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 431/2023/TLPT-HS ngày 10/11/2023 do có kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Tuấn L1, Vũ Đức L2, Trần Đăng N, Nguyễn Ngọc D đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 396/2023/HS-ST ngày 21/9/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. **Nguyễn Tuấn L1**, giới tính: Nam; sinh năm: 1983, tại thành phố H; nơi đăng ký thường trú: đường A, khu phố B, phường L, thành phố T, thành phố H; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: 9/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Công giáo; con ông Nguyễn Văn N1 và bà Nguyễn Thị Kim A; có vợ và 02 con, lớn sinh năm 2005, nhỏ sinh năm 2009; tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt, tạm giữ từ ngày 04/02/2023, đến ngày 09/02/2023; bị cáo tại ngoại; có mặt.

2. **Vũ Đức L2**, giới tính: Nam; sinh năm: 1980, tại tỉnh Đồng Nai; nơi đăng ký thường trú: tỉnh lộ B, khu phố N, phường P, thành phố T, thành phố H; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 5/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Công giáo; con ông Vũ Văn K (chết) và bà Trần Thị H1; có vợ và 02 con, lớn sinh năm 2015, nhỏ sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân:

+ Bản án số 66/HSST ngày 08/4/1998 của Tòa án nhân dân quận Thủ Đức (nay là thành phố Thủ Đức), Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 18 tháng tù về tội “Cướp tài sản”;

+ Ngày 03/9/2013, Công an quận Thủ Đức (nay là thành phố Thủ Đức) xử phạt hành chính 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc;

+ Ngày 03/9/2014, Công an quận Thủ Đức (nay là thành phố Thủ Đức) xử phạt hành chính 2.000.000 đồng về hành vi đánh bạc.

Bị bắt, tạm giữ từ ngày 04/02/2023, đến ngày 09/02/2023; bị cáo tại ngoại; vắng mặt.

3. **Trần Đăng N**, giới tính: Nam; sinh năm: 1980, tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký thường trú: đường A, khu phố B, phường L, thành phố T, thành phố H; nghề nghiệp: thợ xây; trình độ văn hóa: 6/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Phật giáo; con ông Trần Đ (chết) và bà Huỳnh Thị M; có vợ và 02 con, lớn sinh năm 2002, nhỏ sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: Không;

Bị bắt, tạm giữ từ ngày 04/02/2023, đến ngày 09/02/2023; bị cáo tại ngoại; có mặt.

4. **Nguyễn Ngọc D**, giới tính: Nam; sinh năm: 1969, tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký thường trú và nơi cư trú: đường L, khu phố B, phường L, thành phố T, thành phố H; nghề nghiệp: Nhân viên chăm sóc cây xanh; trình độ văn hóa: 9/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Phan Văn T (chết) và bà Nguyễn Thị H2; có vợ (đã ly hôn) và có 02 con, lớn sinh năm 1997, nhỏ sinh năm 2002; tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt, tạm giữ từ ngày 04/02/2023, đến ngày 09/02/2023; bị cáo tại ngoại; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 04/02/2023, tại số 18, đường số 1, khu phố 4, phường Linh Trung, thành phố Thủ Đức, Nguyễn Tuấn L1 rủ Vũ Đức L2, Trần Đăng N, Nguyễn Ngọc D đánh bài “binh xập xám” ăn thua bằng tiền thì tất cả đồng ý. Nguyễn Tuấn L1 mua 07 bộ bài tây 52 lá để đánh bạc, xoay vòng mỗi người làm cái 01 ván, người làm cái sẽ chia bài thành 04 tụ tương ứng với 04 người chơi, mỗi người 13 lá bài, xếp thành 3 chi, 03 lá bài trên cùng là 01 chi, 05 lá bài ở giữa là 01 chi, 05 lá bài ở cuối là 01 chi. Khi người chơi đã “binh xong” thì so bài với bài của người làm cái, bài của ai lớn hơn bài của người làm cái thì thắng 50.000 đồng, ai nhỏ hơn thì thua 50.000 đồng.

Khi tham gia đánh bạc, Nguyễn Tuấn L1 mang 2.660.000 đồng, lấy ra 2.000.000 đồng để đánh bạc; Vũ Đức L2 mang 5.000.000 đồng; Trần Đăng N mang 1.100.000 đồng; Nguyễn Ngọc D mang 1.800.000 đồng. Đến khoảng 21 giờ 30 phút, Công an phường Linh Trung kiểm tra và bắt quả tang thu giữ số tiền 8.900.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 396/2023/HS-ST ngày 21/9/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Tuấn L1, Vũ Đức L2, Trần Đăng N, Nguyễn Ngọc D phạm tội “Đánh bạc”.

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Tuấn L1: 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính

từ ngày chấp hành án, trừ thời gian bị tạm giữ từ ngày 04/02/2023 đến ngày 09/02/2023;

2. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Vũ Đức L2: 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án, trừ thời gian bị tạm giữ từ ngày 04/02/2023 đến ngày 09/02/2023;

3. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Đăng N: 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án, trừ thời gian bị tạm giữ từ ngày 04/02/2023 đến ngày 09/02/2023;

4. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc D: 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án, trừ thời gian đã bị tạm giữ từ ngày 04/02/2023 đến ngày 09/02/2023.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định;

Sau khi xét xử sơ thẩm, các ngày 25/9/2023, ngày 29/9/2023 và ngày 03/10/2023, các bị cáo Nguyễn Tuấn L1, Vũ Đức L2, Trần Đăng N, Nguyễn Ngọc D đều có đơn kháng cáo xin được hưởng án treo;

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Nguyễn Tuấn L1, Trần Đăng N, Nguyễn Ngọc D giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án như sau: Bản án hình sự sơ thẩm đã xét xử các bị cáo Nguyễn Tuấn L1, Vũ Đức L2, Trần Đăng N, Nguyễn Ngọc D về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ. Đơn kháng cáo của các bị cáo trong thời gian luật định nên hợp lệ. Tại phiên tòa phúc thẩm, ngoài các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã được cấp sơ thẩm áp dụng cho các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; bị cáo Nguyễn Tuấn L1, Trần Đăng N, Nguyễn Ngọc D phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Tuấn L1, Trần Đăng N, Nguyễn Ngọc D cung cấp tài liệu chứng minh về hoàn cảnh gia đình khó khăn, là lao động chính, đây là tình tiết mới nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng cho cáo bị cáo tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; bị cáo Nguyễn Tuấn L1 rủ rê các bị cáo khác tham gia đánh bạc nên cấp sơ thẩm áp dụng mức hình phạt cáo hơn các bị cáo khác là đúng pháp luật. Đối với bị cáo Vũ Đức L2 có nhân thân xấu, đã từng bị tòa án xét xử và đã 02 lần bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc, mức hình phạt là phù hợp nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự không chấp nhận nội dung kháng cáo của Vũ Đức L2. Đối với các bị cáo Nguyễn Tuấn L1, Trần Đăng N, Nguyễn Ngọc D có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận nội dung kháng cáo, sửa bản án sơ thẩm, giữ nguyên mức hình phạt, cho các bị cáo hưởng án treo cũng đủ để răn đe, phòng ngừa tội phạm.

Các bị cáo không tham gia tranh luận.

Lời nói sau cùng: Các bị cáo đã nhận thức hành vi của mình là sai trái, xin Hội đồng xét xử xem xét nội dung kháng cáo của các bị cáo, xin được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh; trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Vũ Đức L2 đã được tổng đạt hợp lệ thủ tục tố tụng nhưng vắng mặt không có lý do nên căn cứ Điều 290 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị cáo.

[2] Đơn kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Tuấn L1, Vũ Đức L2, Trần Đăng N, Nguyễn Ngọc D trong thời hạn luật định là hợp lệ nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án cấp phúc thẩm.

[3] Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Tuấn L1, Trần Đăng N, Nguyễn Ngọc D khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản án sơ thẩm, lời khai của các bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã có đủ cơ sở kết luận: Các bị cáo Nguyễn Tuấn L1, Vũ Đức L2, Trần Đăng N, Nguyễn Ngọc D đang thực hiện hành vi đánh bạc dưới hình thức đánh bài binh xập xám thắng thua bằng tiền thì bị Công an phường Linh Trung phát hiện bắt quả tang với tổng số tiền thu giữ trên chiếu bạc là 8.900.000 đồng.

Hành vi của các bị cáo Nguyễn Tuấn L1, Vũ Đức L2, Trần Đăng N, Nguyễn Ngọc D đã phạm vào tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo về tội danh và điều luật như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, không oan sai.

[4] Xét đơn kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Tuấn L1, Vũ Đức L2, Trần Đăng N, Nguyễn Ngọc D, Hội đồng xét xử nhận thấy: Các bị cáo rủ nhau đánh bạc, không có người chủ mưu, cầm đầu, phạm tội với vai trò đồng phạm giản đơn. Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; ngoài ra, các bị cáo Nguyễn Tuấn L1, Trần Đăng N, Nguyễn Ngọc D phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, các bị cáo Nguyễn Tuấn L1, Trần Đăng N, Nguyễn Ngọc D có hoàn cảnh khó khăn, con nhỏ và là lao động chính trong gia đình nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo Vũ Đức L2 có nhân thân xấu, đã từng bị Tòa án xét xử và nhiều lần bị xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc, tuy đã được xóa án tích và không coi là có tiền sự nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà vẫn tiếp tục vi phạm nên không có cơ sở để chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

Đối với các bị cáo Nguyễn Tuấn L1, Trần Đăng N, Nguyễn Ngọc D có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, gia đình hoàn cảnh khó khăn, số tiền tham gia đánh bạc cũng không lớn, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, Hội đồng xét xử xét thấy không cần phải bắt chấp hành hình phạt tù, các bị cáo có khả năng tự cải tạo, không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội nên áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự chấp nhận nội dung kháng cáo của các bị cáo, cho các bị cáo hưởng án treo, nên cần thiết sửa bản án sơ thẩm.

[5] Về án phí: Do kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Tuấn L1, Trần Đăng N, Nguyễn Ngọc D được chấp nhận nên các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm; kháng cáo của bị cáo Vũ Đức L2 không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Tuấn L1, Trần Đăng N, Nguyễn Ngọc D; sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 396/2023/HS-ST ngày 21/9/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, như sau:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tuấn L1: 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”; Thời gian thử thách là 02 (hai) năm, tính từ ngày tuyên án phúc thẩm;

Giao các bị cáo Nguyễn Tuấn L1 cho Ủy ban nhân dân phường L, thành phố T, thành phố H giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Trần Đăng N: 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”; Thời gian thử thách là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án phúc thẩm;

Giao bị cáo Trần Đăng N cho Ủy ban nhân dân phường L, thành phố T, thành phố H giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

3. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc D: 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”; Thời gian thử thách là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án phúc thẩm;

Giao bị cáo Nguyễn Ngọc D cho Ủy ban nhân dân phường L, thành phố T, thành phố H giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu các bị cáo Nguyễn Tuấn L1, Trần Đăng N, Nguyễn Ngọc D cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Nếu các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng Hình sự;

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Vũ Đức L2; giữ nguyên mức hình phạt đối với bị cáo theo Bản án hình sự sơ thẩm số 396/2023/HS-ST ngày 21/9/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, như sau:

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Vũ Đức L2: 01 (một) năm 03 tháng tù về tội “Đánh bạc”;

Thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án, trừ thời gian bị tạm giữ từ ngày 04/02/2023 đến ngày 09/02/2023;

Các bị cáo Nguyễn Tuấn L1, Trần Đăng N, Nguyễn Ngọc D không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Bị cáo Vũ Đức L2 phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

(Đã giải thích chế định về án treo cho các bị cáo Nguyễn Tuấn L1, Trần Đăng N, Nguyễn Ngọc D.)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TANDTC; (1)
- TAND Cấp Cao tại TP.HCM; (1)
- VKSND Cấp cao tại TP.HCM; (1)
- VKSND TP.HCM; (3)
- P.PV06 - Công an TP.HCM; (1)
- TAND thành phố Thủ Đức; (1)
- VKSND thành phố Thủ Đức; (1)
- Công an thành phố Thủ Đức; (1)
- Chi cục THADS thành phố Thủ Đức; (1)
- Bị cáo; (4)
- Sở Tư pháp TP.HCM; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (4)
- Lưu Tòa Hình sự, hồ sơ (27). (7)

Trần Minh Châu